

Phú Yên, ngày 24 tháng 4 năm 2019



## **BÁO CÁO KIỂM SOÁT NĂM 2018 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2019**

Kính thưa toàn thể Quý cổ đông

Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014; Luật số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán, có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2011;

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên;

Căn cứ báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát theo Điều lệ của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên. Ban kiểm soát Công ty cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên xin báo cáo trước Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 kết quả hoạt động kiểm soát và kết quả kinh doanh năm 2018 như sau:

### **PHẦN 1: BÁO CÁO KIỂM SOÁT NĂM 2018**

#### **A. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ:**

##### **I. Thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát trong năm 2018:**

1. Giám sát, kiểm tra việc quản lý và thực hiện kế hoạch lợi nhuận năm 2018 của Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban điều hành, kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý của các hoạt động kinh doanh trong năm 2018 theo các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2018.

2. Kiểm tra và giám sát việc ban hành các nghị quyết, quyết định của HĐQT và Ban điều hành.

3. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cân trọng trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Xem xét báo cáo 6 tháng và Báo cáo tài chính của Công ty năm 2018 đã được soát xét và kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.

Trong năm 2018 Ban kiểm soát đã tổ chức các cuộc họp của Ban kiểm soát, bao gồm đánh giá hoạt động kế toán và tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty trong 6 tháng đầu năm và cả năm 2018.

##### **II. Kết quả giám sát**

1. Trong năm 2018, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã tuân thủ đầy đủ pháp luật Nhà nước; quản lý điều hành Công ty theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên. Ban kiểm soát không thấy có bất kỳ điều gì bất thường trong hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý Công ty.

2. Các thành viên HĐQT đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng qui định của Luật doanh nghiệp, pháp luật có liên quan, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty và các Cổ đông.

HĐQT đã bám sát các mục tiêu, định hướng Đại hội đồng cổ đông đã thông qua để đưa ra các giải pháp và chỉ đạo, triển khai các nhiệm vụ cụ thể.

3. Các Nghị quyết của HĐQT đã có sự nhất trí cao của các thành viên HĐQT và được Giám đốc Công ty tổ chức triển khai một cách nghiêm túc.

4. HĐQT và Ban Giám đốc đã trực tiếp chỉ đạo, hoặc ban hành và triển khai thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, Quyết định để các Phòng chức năng triển khai thực hiện.

### III. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban Giám đốc và Cổ đông.

Ban kiểm soát được cung cấp đầy đủ thông tin về các quyết định của HĐQT, Ban Giám đốc. Các ý kiến của cổ đông được giải thích rõ ràng, trung thực.

## B. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH:

### I. Báo cáo tài chính năm 2018

1. Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên bao gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính. Ban kiểm soát thống nhất với các nội dung của Báo cáo tài chính năm 2018 đã được Ban Giám đốc và Phòng Tài chính - Kế toán của Công ty lập và Báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.

2. Báo cáo tài chính năm 2018 được lập đầy đủ mẫu biểu theo quy định, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan, đồng thời phản ánh hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2018.

3. Tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên tại ngày 31/12/2018:

a) Vốn điều lệ 82,4 tỷ tương ứng với 8.240.000 cổ phần, mệnh giá cổ phần là 10.000 VND. Cổ phiếu của Công ty được niêm yết và giao dịch tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán PPY.

b) Bảng cân đối kế toán (tóm tắt) tại ngày 31/12/2018:

*DVT: Đồng*

TT	Chỉ tiêu	Số đầu năm	Số cuối kỳ
<b>1</b>	<b>Tổng tài sản</b>	<b>225.627.657.510</b>	<b>204.535.131.761</b>
<b>1.1</b>	<b>Tài sản ngắn hạn:</b>	119.578.049.726	87.803.080.534
-	Tiền và các khoản tương đương tiền	2.646.701.378	4.059.656.618
-	Các khoản phải thu	60.915.754.960	61.962.353.778
-	Hàng tồn kho	52.158.143.443	20.683.307.026
-	Tài sản ngắn hạn khác	3.857.449.945	1.097.763.112
<b>1.2</b>	<b>Tài sản dài hạn:</b>	<b>106.049.607.784</b>	<b>116.732.051.227</b>
-	Tài sản cố định	73.029.402.846	79.302.942.330
+	Tài sản cố định hữu hình	42.335.064.116	49.249.309.664
+	Tài sản cố định vô hình	30.694.338.730	30.053.632.666
-	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	2.835.077.231	183.727.213
-	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	9.360.000.000	9.360.000.000

-	Tài sản dài hạn khác	20.825.127.707	27.885.381.684
<b>2</b>	<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>225.627.657.510</b>	<b>204.535.131.761</b>
<b>2.1</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>113.046.370.936</b>	<b>84.458.837.775</b>
-	Nợ ngắn hạn	113.046.370.936	84.458.837.775
	Trong đó: Quỹ khen thưởng, phúc lợi	3.521.917.608	2.977.123.571
<b>2.2</b>	<b>Vốn của chủ sở hữu</b>	<b>112.581.286.574</b>	<b>120.076.293.986</b>
-	Vốn đầu tư của CSH	82.400.000.000	82.400.000.000
-	Quỹ đầu tư phát triển	21.342.192.384	24.747.164.957
-	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	8.839.094.190	12.929.129.029

## TÌNH HÌNH BẢO TỒN VÀ PHÁT TRIỂN VỐN NĂM 2018

*ĐVT: triệu đồng*

TT	Chỉ tiêu	Đầu năm	Cuối kỳ	Hệ số bảo toàn vốn
	<b>Vốn chủ sở hữu, trong đó</b>	<b>112.581</b>	<b>120.076</b>	<b>1,07</b>
1	Vốn đầu tư chủ sở hữu	82.400	82.400	1,00
2	Quỹ đầu tư phát triển	21.342	24.747	1,16

## II. Kết quả kinh doanh năm 2018

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2017	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện Năm 2018	% HT kế hoạch năm
<b>I</b>	<b>Sản lượng</b>					
1	Kinh doanh xăng dầu	m3	142.145	151.000	149.905	99,27
2	Kinh doanh dầu mỡ nhờn	nghìn lít	59	60	61,46	102,43
<b>II</b>	<b>Chỉ tiêu tài chính</b>	<b>Tỷ đồng</b>				
1	Doanh thu	Tỷ đồng	1.633,49	1.587,63	2.110,57	132,94
2	Giá vốn	Tỷ đồng	1.542,63	1.480,60	2.009,75	135,74
3	Lãi gộp	Tỷ đồng	90,86	107,03	100,82	94,19
4	Chi phí hoạt động	Tỷ đồng	77,97	96,28	86,20	89,53
5	Lãi từ hoạt động tài chính	Tỷ đồng	0,03	1,14	2,09	
6	Thu nhập bất thường	Tỷ đồng	6,34	3,60	5,70	
7	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	19,26	15,50	22,406	144,56
-	Hoạt động xăng dầu	Tỷ đồng	15,19	13,39	12,897	96,32
-	Dầu mỡ nhờn	Tỷ đồng	0,44	0,42	0,532	126,34
-	Thu nợ Công ty Điều	Tỷ đồng	5,00	-	5,000	

8	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tỷ đồng	15,382	12,40	18,594	149,95
9	Lãi cơ bản trên cổ phiếu		1.399		1.805	
III	Vốn kinh doanh	Tỷ đồng	-	-	-	
1	Vốn chủ sở hữu, trong đó	Tỷ đồng	112,58	-	120,08	
-	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	82,40	82,40	82,40	
*	Cổ đông PVOIL	%			67	
*	Cổ đông khác	%			23	
2	Vốn vay, huy động khác	Tỷ đồng	-	-	-	
IV	Đầu tư, mua sắm		-	-	-	
	Giá trị thực hiện trong năm	Tỷ đồng	45,67	33,49	22,02	65,75
-	XDCB và đầu tư CHXD	Tỷ đồng	44,63	26,49	20,84	78,66
-	Mua sắm, sửa chữa	Tỷ đồng	1,04	7,00	1,18	16,87
V	Cửa hàng xăng dầu	Tỷ đồng	-	-	-	
1	Tổng số CHXD	CH	40		45	
-	Trong đó, số CHXD phát triển mới trong kỳ	CH	11	4	5	
2	Số CHXD đang hoạt động	CH	40		45	
	Sản lượng bán lẻ	m3/tháng	2.989,5	3.608,3	3.911	

❖ **Nhận xét:**

- Lượng hàng bán ra năm 2018 là 149,905 triệu lít, đạt 99,27% kế hoạch năm.
- Doanh thu năm 2018 là 2.110,57 tỷ đồng, đạt 132,94% kế hoạch năm.
- Lợi nhuận trước thuế năm 2018 là 22,406 tỷ đồng, đạt 144,56% kế hoạch (kế hoạch 15,5 tỷ đồng) và bằng 116,33% thực hiện năm trước. Trong đó lợi nhuận từ KDXD đạt 12,89 tỷ đồng, giảm 3,68% so với kế hoạch.
- Lợi nhuận sau thuế TNDN 18,594 tỷ đồng, đạt 150% kế hoạch năm.
- Số CHXD cho đến 31/12/2018 là 45, tăng 5 cửa hàng so với đầu năm 2018, dẫn tới tỷ lệ bán lẻ năm 2018 đạt 31,3% trong tổng sản lượng bán ra, tăng 6,1% so với năm trước (năm 2017 là 25,2%).
- Chỉ tiêu đánh giá tỷ suất sinh lợi của Công ty  
Tỷ suất LN sau thuế/Tổng tài sản: ROA = 9,09  
Tỷ suất LN sau thuế/Vốn CSH: ROE = 15,49  
Lợi nhuận (thu nhập) tính trên 1 cổ phiếu: EPS = 1.805  
Hiệu quả sử dụng vốn và lợi nhuận đạt được trên vốn đều khả quan.
- Đầu tư tài chính

Khoản đầu tư tài chính 9,36 tỷ đồng (tương đương với 39% vốn điều lệ) vào Công ty Cổ phần Dầu khí Sài Gòn Phú Yên (SPPC) là khoản đầu tư rất hiệu quả. Từ năm 2013 đến 2018 cổ tức đã thu về là 10,951 tỷ đồng, tương ứng 117% vốn đầu tư.

### **III. Kiểm soát công nợ phải thu, phải trả**

Công ty ưu tiên thực hiện chính sách bán hàng thanh toán trả ngay nhằm đảm bảo an toàn về tài chính. Với khách hàng mua trả sau, ưu tiên sử dụng hình thức bảo lãnh thanh toán qua ngân hàng.

- Về nợ có bảo lãnh:

Thời điểm 31/12/2018 có 33 bảo lãnh ngân hàng trị giá 52 tỷ đồng, tất cả đều đã được thẩm định. Nợ phải thu khách hàng có bảo lãnh ngân hàng là 45,73 tỷ đồng, chiếm 75,12% tổng công nợ phải thu.

- Về nợ tín chấp và thanh toán ngay:

+ Nợ phải thu khách hàng nợ tín chấp và thanh toán ngay là 15,15 tỷ đồng chiếm 24,88% tổng công nợ phải thu. Các trường hợp nợ quá hạn mức đều được Ban Giám đốc phê duyệt.

+ Nợ tồn đọng đến hết ngày 31/12/2018 là 421.008.880 đồng. Trong đó 05 khách hàng không có khả năng thu hồi với tổng giá trị là 100,098 triệu đồng. Đã trích lập dự phòng đủ số dư nợ này theo quy định.

- Trong kỳ không phát sinh nợ xấu.

- Năm 2018 đã thu hồi thêm được 5 tỷ đồng công nợ từ Công ty Cổ phần Điều Phú Yên, giảm dư nợ xuống còn 20,6 tỷ đồng.

### **IV. Về hiệu quả kinh doanh và hoạt động của CHXD:**

Với 45 CHXD, Công ty luôn chú trọng nâng cao phong cách và chất lượng phục vụ, thực hiện đúng quy trình bán hàng và tổ chức nhiều hình thức kinh doanh linh hoạt nhằm không ngừng thu hút khách hàng và gia tăng lượng hàng bán ra. Kênh bán lẻ ngày càng phát triển và đóng góp đáng kể vào lợi nhuận hàng năm.

### **V. KIỂM SOÁT CHI PHÍ**

Tổng chi phí thực hiện năm 2018 là 86,2 tỷ đồng (89,53% so với kế hoạch được duyệt), trong đó định phí là 63,33 tỷ đồng và 22,86 tỷ đồng biến phí.

### **VI. CÔNG TÁC QUẢN LÝ HÀNG HÓA**

Tổng lượng xăng dầu nhập qua Kho Xăng dầu Vũng Rô trong năm 2018 là 234.861.957 lít (V15), tương ứng với 1,54 vòng/tháng.

Tổng giá trị thừa kiểm kê hàng hóa tại Kho Xăng dầu Vũng Rô và các CHXD năm 2018 đạt 3,8 tỷ đồng, trong đó Kho Xăng dầu Vũng Rô 3,73 tỷ đồng, tương đương với khoảng 282,498 m<sup>3</sup> xăng dầu.

### **C. CÔNG TÁC ĐẦU TƯ XDCB**

#### **I. Về đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm**

Trong kỳ giá trị giải ngân là 22,019 tỷ đồng (trong đó: giá trị XDCB là 20,838 tỷ đồng (dự án chuyển tiếp năm 2017 là 4,424 tỷ đồng); giá trị mua sắm trang thiết bị là 1,181 tỷ đồng); phát triển thêm 05 CHXD (trong đó: xây dựng mới 03 CHXD, thuê dài hạn 02 CHXD).

#### **II. Đánh giá tình hình quản lý các dự án đầu tư:**

Các dự án nhìn chung đều đạt tiến độ, hiệu quả và bảo đảm qui trình, thủ tục đầu tư.

#### **D. HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM CỦA BAN KIỂM SOÁT**

- Số lượng thành viên Ban kiểm soát là 02 người. Gồm:
  - + Ông Huỳnh Minh Triết, Trưởng ban
  - + Ông Nguyễn Anh Tuấn, thành viên: Từ 01/01/2018 đến 31/3/2018
  - + Bà Lại Thị Thu Hoài, thành viên: Từ 23/4/2018
- Thù lao Kiểm soát viên đã chi trong năm: 28.170.000 đồng
- Chi phí hoạt động Ban kiểm soát trong năm: 22.660.727 đồng

#### **PHẦN 2. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2019**

Trong năm 2019, kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát như sau:

- Tham gia tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên.
- Kiểm tra, giám sát HĐQT, Ban Giám đốc và cán bộ quản lý trong quá trình điều hành quản lý hoạt động kinh doanh cũng như đầu tư, xây dựng của Công ty.
- Giám sát công tác kế hoạch, thực hiện kế hoạch, kiểm tra báo cáo tài chính, tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Kiểm tra định kỳ hàng tháng, hàng quý và đột xuất liên quan đến công tác tổ chức, thực hiện các quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.
- Thu nhận các thông tin, trao đổi, giao tiếp với cổ đông và xử lý các vấn đề theo đề nghị của cổ đông.

Trân trọng kính chào./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Huỳnh Minh Triết**